

Số: 31/2022/QĐST-DS

Ninh Kiều, ngày 18 tháng 04 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

Căn cứ vào Điều 48; điều 157, điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 217; khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 218; Điều 271 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh H có đơn rút yêu cầu khởi kiện.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 193/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 06 năm 2018 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm: 1943

Địa chỉ: Khu vực 5, phường A, quận K, thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1/ Ông Mã Văn T, sinh năm: 1966

Địa chỉ: 568/12 ấp H, xã X, huyện K, tỉnh S.

2/ Bà Mã Thị H, sinh năm: 1964

Địa chỉ: 02 Nguyễn C, khu vực 1, phường 2, thành phố V, tỉnh H. Theo giấy ủy quyền ngày 1/08/2017.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Ngọc C, sinh năm: 1962 – Luật sư – Văn phòng Luật sư V thuộc đoàn luật sư thành phố C.

Địa chỉ: đường B, khu dân cư B, phường A, quận K, thành phố C.

- Bị đơn: Ông Mã Bửu Q, sinh năm: 1951

Địa chỉ: 181/4 Khu vực 5, phường A, quận K, TP. C.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Mã Bửu Q: ông Phan Đăng H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: 175 Trần Văn K, phường C, quận K, thành phố C. Theo giấy ủy quyền ngày 14/08/2017.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Mã Thị Bích L, sinh năm: 1963

Địa chỉ: 237A/7 khu vực 8, phường Ah, quận K, TP. C.

2. Bà Mã Thị H, sinh năm: 1964

Địa chỉ: 02 Nguyễn C, khu vực 1, phường 3, thành phố V, tỉnh H.

3. Ông Mã Văn T, sinh năm: 1966

Địa chỉ: 568/12 ấp H, xã X, huyện K, tỉnh S.

4. Ông Mã Hữu C, sinh năm: 1968

Địa chỉ: khu vực 5, phường A, quận K, TP. C.

5. Ông Mã Hữu L, sinh năm: 1970

Địa chỉ: khu vực 7, phường A, quận N, TP. C.

6. Bà Mã Thị H, sinh năm: 1971

Địa chỉ: 26A tổ 2, khu vực B, phường L, quận B, thành phố C.

7. Bà Mã Thị Thu H, sinh năm: 1972

Địa chỉ: phường Nguyễn A – Thành phố V.

8. Ông Mã Hữu T, sinh năm: 1974

Địa chỉ: 20/N3 khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh B.

9. Bà Mã Thị T, sinh năm: 1976

Địa chỉ: 408C ấp Mỹ L, xã M, huyện P, TP. C.

10. Mã Thị P, sinh năm: 1979

Địa chỉ: 182/4 Khu vực M, phường A, quận K, TP. C.

11. Ông Mã Thanh H, sinh năm: 1983

Địa chỉ: 362 tổ 51 Mỹ T, xã M, huyện P, TP C.

12. Bà Mã Thị H, sinh năm: 1981

Địa chỉ: ấp 10 xã Vĩnh T, huyện V, thành phố V, tỉnh H.

13. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1957

Địa chỉ: 181/4 Lộ C, khu vực L, phường A, quận K, thành phố C.

14/ Trần Quang K Trần Quang KA

Địa chỉ: 182/4 Khu vực 5, phường A, quận K, TP. C.

15/ Nguyễn Mã Linh Đ, sinh năm: 2000

Địa chỉ: 182/4 Khu vực 5, phường A, quận K, TP. C.

16. Ủy ban nhân dân quận K, thành phố C.

Địa chỉ: 215 Nguyễn T, phường A, quận K, TP. C.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Trả cho bà Trần Thị Thanh H 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003737 ngày 24 tháng 04 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố C.

Về chi phí thẩm định: Nguyên đơn phải chịu 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (nguyên đơn đã nộp, đã chi và đã tất toán toàn bộ).

Bị đơn phải chịu 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) chi phí định giá (bị đơn trực tiếp nộp cho công ty TNHH đầu tư dịch vụ thẩm định giá M, các bên nghiệm thu và thanh lý hợp đồng).

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. K;
- Chi cục THADS Q. K;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị NB